

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà Hà Thị Q
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Bùi Thị Minh T

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố T tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 57/QĐ-TA ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với:

Họ và tên: Đỗ Thanh L; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 6/12;

Nơi cư trú: thôn T, xã N, Tp T, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Thợ sơn; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Đỗ M, sinh năm 1970 và bà: Phùng B, sinh năm 1975.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện của cơ quan đề nghị:* Ông Trần Thế H - Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Tp T.
2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T:* Bà Nhã U- Kiểm sát viên.
3. Đại diện địa phương:
- Ông Nguyễn Minh T- Đại diện Công an xã N, Tp.T;

NHẬN THẤY:

Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội thành phố T đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Thanh L về hành vi phạm, cụ thể như sau:

Ngày 20/6/2023 Công an xã N phát hiện Đỗ Thanh L sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn T, xã N. Công an xã N tiến hành làm việc với Đỗ Thanh L, tại đây L thừa nhận hành vi của mình. Tiến hành xét nghiệm đối với Đỗ Thanh L xác định kết quả là “Dương tính” với chất ma túy Methamphetamine theo Kết quả xét nghiệm ngày 22/6/2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh B.

Tại Bản cam kết ngày 22/6/2023 của Đỗ Thanh L cam kết thời gian 05 ngày kể từ ngày 22/6/2023 và biên bản giao nhận ngày 22/6/2023 Công an xã N đề nghị ông Đỗ Thanh L trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày 23/6/2023 phải

đến Ủy ban nhân dân xã N để đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Sau 05 (năm) ngày làm việc không tự nguyện đăng ký cai nghiện tự nguyện như ở trên Công an phường sẽ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 30/6/2023, UBND xã N lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với L vì đã có hành vi vi phạm: Không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Ngày 3/7/2023, Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 257/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 07/7/2023, Chủ tịch UBND xã N có Công văn số 09/ĐN-CNBB gửi Phòng lao động – Thương binh và xã hội thành phố T về việc đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 24/7/2023, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T có Văn bản 1162/ĐN-CNBB về việc đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh B đối với Đỗ Thanh L.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị có ý kiến: Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Thanh L với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Tại phiên họp đại diện địa phương đề nghị có ý kiến: Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Thanh L với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu quan điểm đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong việc xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, đồng thời nêu quan điểm đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Phòng lao động – Thương binh và xã hội Tp.T, áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

[1] Về thẩm quyền và trình tự thủ tục:

Đỗ Thanh L là người đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú tại thôn T, xã N, Tp T, tỉnh B. Do vậy, việc Công an và UBND xã N, thành phố T đã thực hiện các bước thủ tục lập hồ sơ, Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thành phố T có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Thanh L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[2] Xét về nội dung đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Thanh L theo đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố T:

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Thanh L đã bị Công an xã N, Tp T phát hiện và L cũng khai nhận toàn bộ việc sử dụng ma túy của mình. Ngày 22/6/2023 Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh B đã có kết quả xét nghiệm Đỗ Thanh L “Dương tính” với chất ma túy Methamphetamine.

Như vậy, Đỗ Thanh L đã sử dụng trái phép chất ma túy và đã được Công an xã N, Tp T đề nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày 23/6/2023 phải đến Ủy ban nhân dân xã N để đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế nhưng không tự nguyện đăng ký.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của Đỗ Thanh L thấy: Trong quá trình lập hồ sơ L tự nguyện khai báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

Xét về tính chất, mức độ hành vi vi phạm của Đỗ Thanh L đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đến sự quản lý chất biệt được của Nhà nước. Do đó, cần thiết phải đưa Đỗ Thanh L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để L có điều kiện cai nghiện, giáo dục trong môi trường lành mạnh, tạo điều kiện cho L sửa chữa, tiến bộ sớm trở về hòa nhập với gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

Trên cơ sở ý kiến của cơ quan đề nghị; đại diện chính quyền địa phương; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bổ sung năm 2020); Điều 32 Luật phòng, chống ma túy; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Các Điều 3, Điều 7, Điều 22, Điều 23, Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Đỗ Thanh L - sinh năm: 1999 tại B - Nơi cư trú: thôn T, xã N, thành phố T, tỉnh B.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 18(mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; trường hợp vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn khiếu nại là **05 (năm)** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày niêm yết quyết định.

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố T có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có quyền kháng nghị trong thời hạn **05 (năm)** ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố T phối hợp với Công an thành phố T, tỉnh B đưa người chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTB&XH Tp.T;
- VKSND Tp.T;
- UBND xã N;
- Công an xã N;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thị Q